

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
THĂNG LONG**

(30)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

----- *** -----

Số: **642**./HĐ/KTKT

HỢP ĐỒNG KINH TẾ KỸ THUẬT

*V/v : "Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác đá hoa khu mỏ Thung Lùn,
xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An"*

- Căn cứ luật dân sự số 33/2005 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Hội đồng nhà nước Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ luật Thương mại số 36/2005 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Căn cứ yêu cầu đầu tư của Công ty Cổ phần đầu tư và khai thác khoáng sản Thăng Long và khả năng của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật.

Hôm nay, ngày 06 tháng 12 năm 2018, tại Công ty Cổ phần đầu tư và khai thác khoáng sản Thăng Long, chúng tôi gồm:

I. Bên A: Công ty Cổ phần đầu tư và khai thác khoáng sản Thăng Long

- Đại diện: Ông **Hoàng Văn Thành**

- Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: Khối 19, TT. Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

- Điện thoại: 0912259069

- Fax:

- Số tài khoản 51410000276666 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển BIDV Chi nhánh Phủ Quỳnh.

- Mã số thuế: 2900831321

II. Bên B: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

- Đại diện: Ông **Nguyễn Trường Xuân**

- Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ: P. Đức Thắng - Q. Bắc Từ Liêm - Hà Nội

- Tel: 04 22 183 046

- Fax: 04 37 524 447

- Số tài khoản: 146 220 1005 013, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Tây Đô.

- Mã số thuế: 0100764383

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác đá hoa khu mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

ĐIỀU I: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

I-1. Trách nhiệm của bên A:

1. Tạo điều kiện cho bên B thực hiện công tác Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác đá hoa khu mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Cụ thể cung cấp các thủ tục hành chính có liên quan tại địa phương và các cơ quan hữu quan.

2. Mở moong khai thác thử tại vị trí bên B yêu cầu và hỗ trợ vận chuyển khoan lên vị trí thi công khoan thăm dò.

3. Chịu trách nhiệm, tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa và tổ chức giải phóng mặt bằng khu mỏ.

4. Cử cán bộ theo dõi, giám sát thi công thực địa và tiến độ thực hiện của hợp đồng.

I-2. Trách nhiệm của bên B:

1. Lập đề án thăm dò và thi công thăm dò đá hoa khu mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

2. Bảo vệ đề án thăm dò và bảo vệ kết quả thăm dò đá hoa khu mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tại Hội đồng trữ lượng của tỉnh Nghệ An.

3. Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án đầu tư + Thiết kế cơ sở) khu mỏ.

4. Lập báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ.

5. Cùng với chủ đầu tư xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

6. Bảo mật các kết quả nghiên cứu của khu mỏ nêu trên.

ĐIỀU II: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Tổng thời gian thực hiện hợp đồng là 15 tháng kể từ ngày ký hợp đồng và bên A chuyển tiền đợt 1 cho bên B.

ĐIỀU III: TÀI LIỆU GIAO NỘP CHO BÊN A

- Đề án thăm dò đá hoa mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã được Hội đồng trữ lượng của tỉnh Nghệ An thông qua với số lượng: 03 bộ.

- Báo cáo kết quả thăm dò đá hoa mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã được Hội đồng trữ lượng của tỉnh Nghệ An phê duyệt với số lượng: 03 bộ.

- Báo cáo nghiên cứu khả thi khu mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã được thẩm định với số lượng: 03 bộ.

- Báo cáo ĐTM và Dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An đã được thẩm định với số lượng: 03 bộ.

- Đĩa CD ghi các nội dung trên: 01 đĩa.

Địa điểm giao nộp: Văn phòng Công ty.

ĐIỀU IV: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

IV.1. Giá trị của hợp đồng:

Tổng giá trị của hợp đồng thỏa thuận là **1.100.000.000** đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng chẵn*) đã bao gồm cả thuế VAT.

IV.2. Phương thức và thời gian thanh toán:

Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng theo các lần sau:

- Lần 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng trước cho bên B số tiền là 10% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là **110.000.000** đồng (Một trăm mười triệu đồng chẵn).
- Lần 2: Sau khi có giấy phép thăm dò bên A tạm ứng cho bên B số tiền tương ứng với 25% giá trị hợp đồng là **275.000.000** đồng (Hai trăm bảy mươi năm triệu đồng chẵn).
- Lần 3: Khi tiến hành công tác thực địa xong bên A tạm ứng trước cho bên B số tiền là 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là **220.000.000** đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn) để bên B phân tích mẫu và lập báo cáo tổng kết.
- Lần 4: Sau khi bên B bàn giao báo cáo tổng kết công tác thăm dò cho bên A để bên A nộp Sở Tài nguyên và Môi trường bên A tạm ứng cho bên B số tiền là 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là **220.000.000** đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn) để bên B tiến hành Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ.
- Lần 5: Sau khi bên B bàn giao báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ cho bên A, bên A tạm ứng cho bên B số tiền là 15% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là **165.000.000** đồng (Một trăm sáu mươi năm triệu đồng chẵn)
- Lần 6: Số còn lại bên A thanh toán cho bên B sau khi hai bên ký thanh lý hợp đồng.

Việc tạm ứng, thanh toán chỉ được thực hiện trên cơ sở văn bản đề nghị của bên B và các hoá đơn, chứng từ hợp lệ theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU V: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

V. 1. Đối với bên B:

- Nếu bên B giao nộp sản phẩm chậm so với tiến độ ghi tại điều II mà không có lý do chính đáng được bên A chấp nhận thì sẽ bị phạt chậm tiến độ. Tiền phạt chậm tiến độ là 0,5% giá trị quyết toán đối với 01 tuần chậm trễ. Tổng khoản phạt không quá 8% giá trị quyết toán hợp đồng.
- Nếu báo cáo bên B lập không đảm bảo chất lượng theo quy định của các cơ quan thẩm quyền và yêu cầu của bên A, bên B có trách nhiệm làm lại.
- Khi bên B không thực hiện đúng điều II của hợp đồng (quá 30 ngày không có lý do chính đáng) bên A tuyên bố chấm dứt hợp đồng, bên B phải hoàn trả lại cho bên A số tiền đã nhận tạm ứng do sự chậm trễ của bên B gây ra.

V. 2. Đối với bên A:

Phạt hợp đồng do chậm thanh toán: Nếu đến thời hạn thanh toán nhưng bên A chậm thanh toán thì phải chịu bồi thường cho bên B bằng mức lãi xuất cho vay có

kỳ hạn tương ứng của Ngân hàng Vietcombank tính từ ngày hết hạn thanh toán (thời hạn thanh toán không gọi là vi phạm là trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B xuất trình đầy đủ hồ sơ thanh toán được quy định ở điều IV).

ĐIỀU VI: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi hoặc huỷ bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản, trừ trường hợp nêu tại điều V.

2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia đã bỏ ra.

3. Trường hợp bất khả kháng: Nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ được chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU VII: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thoả thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

3. Việc tranh chấp chủ yếu giải quyết dựa trên tinh thần thiện chí hợp tác của hai bên. Khi không giải quyết được bằng giải pháp thương lượng sẽ thống nhất chuyển vụ việc tới Toà kinh tế tỉnh Nghệ An để giải quyết và phán quyết. Bên nào sai sẽ phải chịu mọi phí tổn.

ĐIỀU VIII: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hai bên sẽ tổ chức nghiệm thu chuyển giao toàn bộ tài liệu Hồ sơ xin giấy phép khai thác mỏ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm chất lượng, tiến độ hợp đồng và lập biên bản thanh lý hợp đồng.

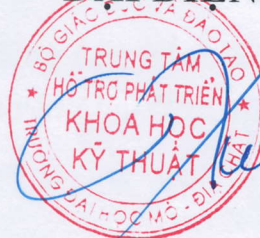
Hợp đồng này được làm thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Hoàng Văn Thành

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG

*V/v: Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác đá hoa khu mỏ Thung Lùn,
xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An*

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại Công ty Cổ phần đầu tư và khai thác khoáng sản Thăng Long, chúng tôi gồm:

I. Bên A: Công ty Cổ phần đầu tư và khai thác khoáng sản Thăng Long

- Đại diện: Ông **Hoàng Văn Thành** - Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ: Khối 19, TT. Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

II. Bên B: Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Khoa học Kỹ thuật

1. Ông **Nguyễn Trường Xuân** - Chức vụ: **Giám đốc**
2. Ông: **Phan Viết Sơn** - Chức vụ: **Chủ nhiệm đề án**
- Địa chỉ: P. Đức Thắng - Q. Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Sau khi xem xét, kiểm tra thực tế thực hiện đề tài công trình Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác đá hoa khu mỏ Thung Lùn, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, bên A và bên B đã thống nhất nghiệm thu khối lượng các dạng công tác đã thực hiện như sau:

1. Công tác thăm dò

Công tác thăm dò đã hoàn thành công tác lập đề án thăm dò, thi công thăm dò và đã có kết quả phê duyệt trữ lượng của Hội đồng. Các khối lượng này đã bàn giao cho bên A.

2. Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án đầu tư + Thiết kế cơ sở) khu mỏ.

Công tác Lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Dự án đầu tư + Thiết kế cơ sở) khu mỏ đã hoàn thành, bảo vệ trước Hội đồng và bàn giao cho bên A.

3. Lập báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ.

Công tác Lập báo cáo ĐTM và dự án cải tạo phục hồi môi trường khu mỏ đã hoàn thành, bảo vệ trước Hội đồng và bàn giao cho bên A.

Biên bản được thành lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản làm cơ sở cho việc nghiệm thu thanh toán.

**Công ty Cổ phần đầu tư và khai thác
khoáng sản Thăng Long**



Hoàng Văn Thành

**Trung tâm Hỗ trợ Phát triển
Khoa học Kỹ thuật**



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân